

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh **Giang Văn H**, sinh năm 1994

Và chị **Hoàng Thị H1**, sinh năm 1991

Cùng HKTT/Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Hưng Yên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Giang Thị Ánh T**, sinh ngày 11/4/2013

Cháu **Giang Minh Q**, sinh ngày 20/9/2014

HKTT/Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Giang Thị Ánh T là chị Hoàng Thị H1 (mẹ đẻ cháu).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Giang Minh Q là anh Giang Văn H (bố đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giang Văn H và chị Hoàng Thị H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 30/5/2013 (nay là xã V, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá

trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường được khoảng hơn 01 năm thì bắt đầu nảy sinh rất nhiều bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn tình cảm và cách chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi nhau, xung đột không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề. Vợ chồng lại mỗi người một vốn, không chung nhau về kinh tế, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay không đoàn tụ được. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H1.

[2] Về con chung: Anh Giang Văn H và chị Hoàng Thị H1 cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Giang Thị Ánh T, sinh ngày 11/4/2013 và cháu Giang Minh Q, sinh ngày 20/9/2014.

Nay ly hôn, anh H và chị H1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Giang Minh Q; chị H1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Giang Thị Ánh T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị H1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của anh H và chị H1 là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Anh H và chị H1 cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H và chị H1 thỏa thuận thống nhất để chị H1 nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/9/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Giang Văn H và chị Hoàng Thị H1 đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh H và chị H1 cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Giang Thị Ánh T, sinh ngày 11/4/2013 và cháu Giang Minh Q, sinh ngày 20/9/2014.

Nay ly hôn, anh H và chị H1 thỏa thuận thống nhất: Anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Giang Minh Q; chị H1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Giang Thị Ánh T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị H1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp:** Anh Giang Văn H và chị Hoàng Thị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí:

Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị H1 nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001071 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị H1 đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là: UBND xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên) - (ĐKKH số 43/2013 ngày 30/5/2013);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Hoàng Lâm

